

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-UB ngày 20 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố ;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại công văn số 2024/SKHCN-TCCB ngày 02/10/2003 ; và của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố (Tờ trình số 136/TCCQ ngày 31 tháng 10 năm 2003) ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Trưởng Ban điều hành Đề án 112 thành phố, các Sở-ngành, quận-huyện thành phố và Trưởng Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Bộ Bưu chính và Viễn thông
- Bộ Khoa học và Công nghệ
- BCĐ Quốc gia về CN-TT
- TT/TU, TT. UBND/TP
- Ban TT-VH/TU, Ban TC/TU
- Cục Thuế TP, CATP (PC.13)
- Ngân hàng NN Chi nhánh TP
- Kho bạc Nhà nước thành phố
- VPHĐ-UB : PVP/PC, VX, KT
- Tổ NC, PC, CNN, TM
- TT. Tin học thành phố
- Lưu (CNN-H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân

QUY CHẾ**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ
CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2003/QĐ-UB
ngày tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố).

**CHƯƠNG I
CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ**

Điều 1.- Nhiệm vụ chung của Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin :

1- Giúp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, điều phối và quản lý toàn bộ quá trình thực hiện các dự án công nghệ thông tin theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt ;

2- Làm đầu mối đại diện Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc xây dựng dự án khả thi, tiền khả thi và trình phê duyệt các dự án, các thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán của các công trình đầu tư liên quan đến công nghệ thông tin sử dụng nguồn ngân sách thành phố.

3- Tổ chức, phối hợp hoạt động với các Tổ chuyên gia tư vấn, chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý, các Ban Quản lý dự án Công nghệ thông tin tại các đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp công nghệ thông tin, các trường Đại học, các Viện nghiên cứu v.v... nhằm huy động tối đa nguồn nhân lực khoa học-kỹ thuật để tham gia hỗ trợ giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án công nghệ thông tin.

4- Giúp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sử dụng có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm nguồn kinh phí Nhà nước trong toàn bộ quá trình thực hiện công tác quản lý triển khai và áp dụng các dự án công nghệ thông tin.

Điều 2.- Trong công tác điều phối và triển khai các dự án công nghệ thông tin, Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin có các nhiệm vụ và quyền hạn :

1- Hàng năm, tổng hợp và đề xuất kế hoạch kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ; đề xuất

điều chỉnh kế hoạch kinh phí của các dự án trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức lấy ý kiến các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở-ngành liên quan và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2- Lập kế hoạch chi tiết phân bổ nguồn kinh phí cho các dự án theo từng giai đoạn, hạng mục đầu tư cụ thể trên cơ sở kế hoạch kinh phí hàng năm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3- Đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách thành phố, các chương trình và dự án hợp tác quốc tế và các nguồn vốn khác nhằm tránh đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả đầu tư cho các dự án công nghệ thông tin thành phố.

4- Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành Đề án tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước (Ban điều hành 112) theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và các Chủ dự án đầu tư (các Sở, Ban, ngành, quận-huyện và các đơn vị, tổ chức) để thực hiện thành công Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố.

Điều 3.- Trong các giai đoạn theo quy trình quản lý dự án công nghệ thông tin, Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin có các nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

1- Giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư :

a) Ký kết hoặc ký kết theo Ủy nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các hợp đồng chuẩn bị dự án đầu tư với các Chủ dự án đầu tư để xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đầu tư, cho các dự án và trình xét duyệt đánh giá tại các Hội đồng khoa học (xét duyệt và nghiệm thu) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký quyết định thành lập ;

b) Tư vấn, hướng dẫn cho các Chủ dự án đầu tư chuẩn bị và trình phê duyệt các báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đầu tư theo đúng các quy định của quy trình quản lý dự án và các quy định đặc thù cho dự án công nghệ thông tin.

2- Giai đoạn thực hiện dự án đầu tư :

a) Tư vấn và hướng dẫn cho các Chủ dự án đầu tư lập dự toán và thiết kế kỹ thuật cho các hạng mục đầu tư, kế hoạch đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, v.v... để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ;

b) Theo dõi và đôn đốc các Chủ dự án đầu tư thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng cho dự án ; kịp thời giúp đỡ các Chủ dự án đầu tư phối hợp với các cơ quan chức năng tháo gỡ, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án ;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước giám sát tiến độ, nghiệm thu dự án

và thanh toán, quyết toán đúng quy định các hạng mục của dự án theo từng giai đoạn.

3- Giai đoạn kết thúc dự án và đưa các công trình vào khai thác sử dụng ;

a) Tham gia Hội đồng nghiệm thu các dự án ;

b) Hướng dẫn và đôn đốc các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư và các quy định đặc thù cho dự án công nghệ thông tin ;

c) Phối hợp cùng với các Chủ đầu tư, các đơn vị liên quan thực hiện báo cáo tổng kết công trình, đánh giá hiệu quả đầu tư và tổng hợp các ý kiến đề xuất gửi đến các cơ quan chức năng.

Điều 4.- Nhiệm vụ triển khai và quản lý một số chương trình - dự án công nghệ thông tin :

Khi có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin có trách nhiệm triển khai và quản lý đối với một số dự án công nghệ thông tin cụ thể, đặc biệt là các dự án đầu tư quan trọng, phục vụ chung trên toàn thành phố.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5.- Tổ chức bộ máy :

1.a) Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin do 01 Trưởng Ban phụ trách và có từ 01 đến 02 Phó Trưởng Ban giúp việc ;

b) Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, Trưởng Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin được quyền đề nghị thành lập, sáp nhập, giải thể các phòng ban, sắp xếp, bố trí nhân sự khi thấy cần thiết và trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định.

2.a) Trưởng Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ;

b) Trưởng Ban là người lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban ;

3.a) Phó Trưởng Ban và Kế toán trưởng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin ;

b) Phó Trưởng Ban có trách nhiệm giúp Trưởng Ban Quản lý và điều hành một số phần công việc theo phân công của Trưởng Ban.

Điều 6.- Chế độ làm việc của Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin.

1- Trưởng Ban ban hành Quy chế làm việc nội bộ của Ban đúng với quy định của pháp luật hiện hành ; thực hiện chế độ thông tin về điều hành và chỉ đạo bằng chế độ giao ban định kỳ hay đột xuất ;

2- Trưởng Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin có trách nhiệm đề xuất với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về các chính sách, chế độ đãi ngộ cán bộ chuyên gia công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với cơ chế đãi ngộ theo quy định pháp luật hiện hành. Trong trường hợp đặc biệt theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7.- Kinh phí hoạt động

1- Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin được ngân sách thành phố hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động theo kế hoạch kinh phí hàng năm và có trách nhiệm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định hiện hành ;

2- Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin là đơn vị sự nghiệp có thu, các khoản thu gồm : thu theo quy định trong các giai đoạn thực hiện các dự án công nghệ thông tin ; thu chi phí quản lý dự án đối với các dự án được các cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8.- Quan hệ công tác với Ban điều hành Đề án tin học hóa 112, các Chủ đầu tư của các dự án công nghệ thông tin tại các Sở-ngành, quận-huyện và các đơn vị khác trong thành phố :

Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc và hướng dẫn về chuyên môn, thủ tục và pháp lý cho các Chủ đầu tư trong quá trình triển khai các dự án công nghệ thông tin.

Điều 9.- Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện có liên quan :

1- Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, có nghĩa vụ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm và đột xuất về các công tác cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố ;

2- Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ, đồng bộ với Ủy ban nhân dân quận-huyện, các đơn vị đầu mối khác trong quá trình thực hiện các dự án công nghệ thông tin để đạt hiệu quả cao và đúng nội dung đã được phê duyệt ;

3- Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp với các phòng ban chức năng của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước đề xuất cơ chế quản lý và triển khai thực hiện các dự án công nghệ thông tin phù hợp đặc thù của lĩnh vực công nghệ thông tin ; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ; triển khai nhanh chóng, hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10.- Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Trưởng Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin ;

Điều 11.- Các nội dung không quy định trong Quy chế này được áp dụng điều chỉnh bằng các quy định khác của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ